

DẤU ẤN TÍN NGƯỠNG CỦA CƯ DÂN TIỀN SỬ ĐÔNG NAM BỘ

■ PHAN ĐÌNH DŨNG (*) - LƯƠNG NHƯ Ý (**)



▲ Tượng Trú đồng phát hiện ở Long Giao
(Cẩm Mỹ - Đồng Nai)

Tượng thú phát hiện tại Đốc Chùa
(Tân Uyên - Bình Dương) ►



Địa bàn Đồng Nai, Bình Dương thuộc khu vực miền Đông Nam Bộ. Trên địa bàn này, qua nghiên cứu khảo cổ học, đã phát hiện nhiều dấu tích của cư dân tiền sử. Số lượng di chỉ được khai quật nhiều, hiện vật được thu thập đa dạng về loại hình, chất liệu... phản ánh cư dân cổ trên vùng đất Đồng Nai, Bình Dương trải qua nhiều giai đoạn sinh tồn. Một số kết luận khảo cổ học về khảo cổ học, cho rằng, vùng đất Đồng Nai, Bình Dương là địa bàn phát triển mạnh mẽ của cư dân thời kim khí ở Nam Bộ. Những hiện vật khảo cổ thời tiền sử khai quật ở Đồng Nai, Bình Dương được lưu giữ nhiều nơi qua phát hiện của những nhà nghiên cứu người Pháp trước đó và Việt Nam về sau. Một số hiện vật khảo cổ phát hiện thời kỳ thuộc Pháp vẫn còn được lưu giữ ở các bảo

tàng và cả sưu tập tư nhân nước ngoài. Từ sau năm 1975, các đợt khai quật khảo cổ ở Đồng Nai, Bình Dương được lưu giữ, trưng bày tại bảo tàng các địa phương này. Dù được lưu giữ nơi đâu, trên góc độ nghiên cứu, những hiện vật khảo cổ thời tiền sử là nguồn tư liệu quý, có giá trị nghiên cứu về lịch sử phát triển các nền văn hóa cổ Việt Nam.

Những di chỉ mộ táng

Di chỉ khảo cổ học thời tiền sử ở Đồng Nai, Bình Dương khá đa dạng về loại hình: cư trú, công xưởng chế tác, mộ táng... được phân bố ở những địa hình khác nhau. Riêng loại hình di chỉ mộ táng chiếm một tỷ lệ không nhiều. Ở Bình Dương có các di chỉ khảo cổ mang tính chất mộ táng xen lẫn trong nơi cư trú.

(*) (**) Thạc sĩ, Trường Đại học Văn hóa TP.HCM

Di chỉ Dốc Chùa hiện nay thuộc xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Người pháp phát hiện di chỉ này vào cuối thế kỷ XIX. Sau năm 1975 trải qua 4 lần khai quật (năm 1976, 1977, 1979 và 2009). Mỗi đợt khai quật thu được nhiều hiện vật bằng đá, gốm và đồng gồm các vật dụng sinh hoạt, công cụ lao động đến vũ khí. Niên đại của di chỉ được xác định cách ngày nay khoảng 3.000 - 2.500 năm. Các nhà khảo cổ phát hiện 40 ngôi mộ với nhiều hình thức: mộ rải đá và gốm, mộ rải gốm, mộ đất. Trong mộ tại di chỉ phát hiện đồ tùy táng khá đa dạng gồm đồ đá, gốm và đặc biệt có công cụ vũ khí và tượng động vật bằng đồng. Hiện vật bằng đồng thể hiện hình tượng một con vật đứng trên một con vật khác thuộc loài bò sát. Mộ và đồ tùy táng phản ánh của quan niệm về thế giới sau khi chết và hình thức vật tổ của cư dân. Di chỉ khảo cổ Dốc Chùa được xếp di tích quốc gia năm 2001.

Di chỉ Cù lao Rùa ở phường Thạnh Hội, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đây là cù lao được bao bọc bởi sông Đồng Nai khá trù phú và người xưa đã chọn cư trú, sinh sống trên ngọn đồi cao. Từ nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, nhiều nhà nghiên cứu người Pháp đã công bố những phát hiện về di chỉ, hiện vật phát hiện tại đây. Sau năm 1975, các nhà khảo cổ Việt Nam đã thám sát, điều tra và tiến hành khai quật với quy mô lớn và năm 2003. Hiện vật thu được tại di chỉ khá đồ sộ: hàng ngàn đồ gốm, đất nung (riêu, cốc, dao, bàn mài, khuôn đúc, đục, vòng tay, bi gốm, dọi xe sợi...), hàng chục ngàn mảnh gốm (từ các vật dụng như bát bồng, nồi, chậu, đĩa chân cao, tô lớn, âu, hũ...), di cốt động vật (răng voi). Đặc biệt, di chỉ có dấu tích của 12 mộ táng hình chữ nhật. Đồ tùy táng bằng gốm trong mộ chiếm số lượng lớn. Như vậy, ngoài tính chất của khu cư trú, phạm vi của địa điểm này còn là nơi chôn cất người chết của cư dân xưa. Niên đại của di tích cách ngày nay khoảng 3.500 năm. Di chỉ Cù Lao Rùa được xếp hạng di tích quốc gia năm 2009

Di chỉ Phú Chánh thuộc khu vực Bưng Sinh, xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, Bình Dương. Trên địa hình trũng thấp, sinh lầy đã phát hiện những dấu tích và hiện vật bằng gỗ, đồng - đặc biệt là dạng thức trống đồng. Từ năm 2001 đến năm 2006, các nhà nghiên cứu đã thám sát khảo cổ phát hiện dấu vết cư trú nhà sàn của cư dân và 7 ngôi mộ dạng tròn đều. Điều đặc biệt ở di chỉ là các quan tài có hình chum bằng gỗ. Nắp quan tài bằng gốm và có một mộ có nắp đầy bằng trống đồng. Chung quanh chum có nhiều hiện vật bằng gỗ (than, cọc), phía dưới có vải sợi thô, lớp thảo mộc mục. Đồ tùy táng chủ yếu bằng gốm (nồi, bát bồng, chân đế cốc), trong đó có hiện vật được điêu khắc hình đầu chim (mỏ và mắt đối xứng). Mộ chum gỗ - nắp trống đồng là hiện vật đặc biệt, quý hiếm và là kiểu mộ táng mới lạ được phát hiện lần đầu tiên trong ở Việt

Nam. Niên đại của di chỉ được xác định từ thế kỷ II đến thế kỷ I đầu Công nguyên.

Một số địa điểm ở Đồng Nai phát hiện các dấu tích liên quan mộ táng ở hiện Dấu Giây, Hàng Gòn, Phú Hòa, Suối Chồn cho thấy hình thức hỏa táng, dùng vỏ gốm làm áo quan và những có những đồ tùy táng bằng nhiều chất liệu. Niên đại của các di chỉ xác định cách ngày nay khoảng 2.500 năm.

Di chỉ Phú Hòa (huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) qua phát hiện của các nhà nghiên cứu trước và sau năm 1975, cho thấy những dấu tích về các quan tài bằng chum gốm, trong đó có những hiện vật gốm: đĩa, nồi, bình, chân đèn; đồ trang sức từ nhiều chất liệu gốm đá, đồng, sắt, thủy tinh (hạt chuỗi nhiều màu sắc, vòng tay, khuyên tai) và công cụ bằng sắt (búa, lưỡi hái, kiếm).

Di chỉ Suối Chồn (thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai) là nơi cư trú và chôn cất của người cổ thời đại sắt, Nhiều hiện vật được phát hiện, trong đó có 19 ngôi mộ, quan tài bằng gốm. Tùy theo các mộ có những đồ tùy táng khác nhau hoặc không có. Nồi gốm và đồ trang sức (bông tai đá, hạt chuỗi, khuyên tai ba múi bằng thủy tinh màu xanh lục, hình cầu dẹt) được chôn trong vỏ gốm khá nhiều; đặc biệt, công cụ sắt có 2 rìu, 3 kiếm.

Di chỉ Gò Me ở xã Vĩnh Thanh (huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) qua hai lần khai quật (năm 2004, 2019). Hiện vật được thu thập khá nhiều về loại hình, kích cỡ và chất liệu. Đặc biệt, cuộc khai quật lần thứ nhất phát hiện 4 ngôi mộ, trong đó có 2 di cốt người. Di cốt của một người đàn ông tuổi từ 25 đến 30 và một thanh niên khoảng 17 tuổi. Một số đồ tùy táng trong mộ gồm riêu đồng, vòng tay đồng, hạt chuỗi, mũi lao bằng xương và một số xương động vật. Niên đại di chỉ được xác định từ khoảng 3.000 năm cách ngày nay. Di chỉ Gò Me được xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 2023.

Di chỉ Mộ cự thạch Hàng Gòn thuộc xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Kỹ sư người Pháp Jean Bouchot phát hiện năm 1927 khi chủ trì mở tuyến đường qua địa phận đồn điền cao su. Những thông tin về di chỉ với hình thức mộ táng bằng đá thu hút các nhà nghiên cứu quốc tế. Kiến trúc hầm mộ dạng khối chữ nhật được tạo dựng từ những tảng đá hoa cương to lớn. Xung quanh là những trụ đá cao, nhiều kích thước nằm ngổn ngang. Trong phần mộ có những bình gốm đựng than tro. Qua những lần khai mở rộng phạm vi khai quật về sau, các nhà khảo cổ đã thu thập một số hiện vật gốm, đá và đồng. Các nhà nghiên cứu cho rằng, kiến trúc của hầm mộ rất độc đáo, được xây dựng không chỉ từ sức mạnh đoàn kết mà còn thể hiện kỹ thuật, tài năng của cư dân cổ. Nhiều bí ẩn liên quan di tích vẫn còn chờ được giải



Mộ chum -trống đồng Phú Chánh - Bình Dương

mã: Lý do nào để cư dân cổ xây hầm mộ to lớn và dạng thức hình chữ nhật? Những người được mai táng trong mộ có vị thế trong xã hội? Tín niệm và hình thức, nghi lễ liên quan trong tín niệm, mai táng cho người chết?... Năm 1930, di tích được đưa vào danh mục cổ tích quan trọng xứ Nam Kỳ. Năm 1982, Mộ Hàng Gòn được xếp hạng di tích cấp quốc gia và năm 1994 được công nhận là một trong 10 di tích quan trọng ở Nam Bộ.

Về những hiện vật tượng thú, trống đồng

Tượng thú Dốc Chùa (Bình Dương) được phát hiện trong đợt khai quật năm 1977. Tượng thể hiện một con thú có bốn chân, đầu có sừng đang đứng trên một con vật khác thuộc loại bò sát. Có ý kiến tượng miêu tả con chó săn mỗi đang đứng trên con chồn dơi. Chất liệu bằng đồng với kích cỡ dài 6,4 cm, cao 5,4cm. Tượng động vật Dốc Chùa được công nhận bảo vật quốc gia năm 2013.

Tượng trút (dân gian gọi là Tê tê) phát hiện Long Giao (huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai) năm 1985 và sau đó được cơ quan chức năng tiếp nhận năm 1990. Hiện nay, tượng động vật này được bảo quản, trưng bày tại Bảo tàng Đồng Nai. Tượng động vật làm từ chất liệu đồng (cao 7,5cm, rộng 9,5cm, dài 37,3cm, trọng lượng 2.65kg). Thông tin từ người dân cho biết, khi phát hiện tại khu vực Đồi 57 (xã Long Giao) có 2 tượng (1 con đực và 1 con cái). Tượng con cái có điểm khác là trên lưng có thêm chi tiết công tê tê con nhưng

đã không còn. Niên đại cách đây khoảng 2.500 năm.

Một điều thú vị là trên địa bàn Bình Dương thu thập một số trống đồng và được sử dụng là nắp đáy quan tài dạng chum bằng gỗ. Trống đồng với chức năng nắp quan tài được phát hiện năm 1998. Về trống đồng, đường kính mặt 47,5cm, đường kính chân đế 44cm, cao 40cm. Ở tâm có hình ngôi sao 10 cánh nhọn đầu, xen giữa các cánh sao trang trí hoa văn hình lông công cách đều, cùng với hoa văn hình chữ V ngược lồng nhau. Chum gỗ có đồ tùy táng lá dao, trục bằng gỗ và 1 gương đồng. Dạng thức táng này thể hiện sự giao lưu văn hoá giữa các vùng miền cổ của Việt Nam: mộ chum gỗ có hình thức tương đồng với mộ chum gốm của văn hoá Sa Huỳnh và trống đồng thuộc loại hình trống Đông Sơn. Niên đại cách ngày nay 2.100 năm. Mộ chum và trống đồng Phú Hòa được công nhận là bảo vật quốc gia năm 2018.

Thay lời kết

Di chỉ và di vật phát hiện trên vùng đất Bình Dương, Đồng Nai khá nhiều, phản ánh qua các loại hình, chất liệu, quy mô, kích cỡ. Những nguồn tư liệu quý được khai quật, phát hiện, thu thập qua khảo cổ đã góp phần về mặt tư liệu cho việc nghiên cứu đời sống của cư dân tiền sử ở khu vực Đông Nam Bộ nói chung. Những di chỉ, hiện vật liên quan đến vấn đề chôn cất, đồ tùy táng được giới thiệu trong bài viết này chỉ là một phần dấu tích phản ánh nhiều chiều về con người xưa, trong đó tín ngưỡng. Trong môi trường sống tự nhiên hoang dã, đối diện với những nguy cơ cho việc sinh tồn, cư dân cổ đã thích nghi và dần hình thành những nhận thức của con người về thế giới.

Dấu số lượng phát hiện, thu thập rất ít, nhưng có thể đặt giả thuyết về những tượng thú bằng đồng (tê tê/trút) phát hiện ở Long Giao (Đồng Nai), tượng thú ở Dốc Chùa (Bình Dương) phản ánh một dạng thức Tô tem giáo của cư dân cổ. Đồng thời, phản ánh về trình độ nghệ thuật luyện kim, điêu khắc và cảm nhận



Mộ Cự thạch Hàng Gòn năm 1996

về mỹ thuật của cư dân cổ trên vùng đất này vào thời kỳ kim khí phát triển trước khi nhà nước thành lập.

Những di chỉ, dấu tích khảo cổ phát hiện ở Bình Dương, Đồng Nai đã phản ánh về nhận thức của con người về một thế giới sau khi chết. Họ có niềm tin, con người cần sống ở thế giới bên kia thực tại nên đã tìm cách bảo tồn thi thể trong những quan tài bằng nhiều chất liệu. Đồng thời, lưu giữ dấu tích người chết bằng sự chôn cất trong các phần mộ cùng gửi theo những đồ “tùy táng” để họ có thể sử dụng khi qua đời. Từ những tín niệm đó, cư dân cổ đã làm nên những cấu kết kiến trúc đơn giản hay bền vững trong điều kiện có được dành cho người chết.

Bên cạnh những di chỉ, hiện vật được phát hiện với những giá trị cần được bảo tồn (một số di chỉ được xếp hạng di tích các cấp, di vật được đưa vào danh mục bảo vật quốc gia), cũng cần nói thêm rằng, lòng đất Đồng Nai, Bình Dương vẫn còn ẩn chứa những dấu tích về cư dân cổ chưa được phát hiện. Đó là những “trang sử chưa được đọc”, cần tiếp tục phát hiện, thu thập, nghiên cứu. Nghiên cứu khảo cổ ở Bình Dương, Đồng Nai cần được đặt trong bối cảnh của các địa phương trong khu vực Đông Nam Bộ và lân cận để kế thừa, tham khảo, bổ sung tư liệu góp phần khắc họa bức tranh đầy đủ về những lớp cư dân tiền sử trên vùng đất Nam Bộ./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Xuân Diệm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng (1992), *Khảo cổ Đồng Nai - thời Tiền sử*, Nxb Đồng Nai.
2. Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Hỏi đáp về Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai.
3. Bùi Chí Hoàng, Nguyễn Văn Quốc, Nguyễn Khánh Trung Kiên (2010), *Khảo cổ học Bình Dương từ tiền sử đến sơ sử*, Nxb Khoa học xã hội.